



**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**  
0100103351

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....BC/ĐT-KHĐT

Hà nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			95.616.003.481	668.781.766.058
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng		108.294.950.225	684.090.889.066
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		-45.304.496.934	25.237.662.399
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		-45.304.496.934	7.952.561.748
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		10.043.650.215	87.668.267.281
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người		66	

9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10.150.757.785
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1.900.660.000
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	8.250.097.785

**Lưu ý:**

(\*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia.							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.



### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
<b>1</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>									
1.1										
1.2										
<b>2</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>									
2.1	Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình	119,820	66,549	233,794	103,450	9,389	9,389	3,327	15,723	47,579
2.2	Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức	69	66,937	72,907	16,302	-4,655	-4,655		3,809	32,679
2.3	Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa	29	14,790	22,695	49,428	1,217	1,217		7,726	3,024
2.4	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	60	30,6	75,462	25,013	7,064	5,269	3,06	2,854	10,021
2.5	Công ty cổ phần Công trình Viettronics	20	13	43,188	26,88	-1,5	-1,5		0.009	43,188
2.6	Công ty cổ phần Viettronics Công Nghiệp	29,801	27,557	24,296	4,934	-0,377	-0.377		0,575	22,204